

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HS-ST

Ngày: 08-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Phi Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Văn Nhẫn - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 24/11/2017 đối với bị cáo:

Trần Trung T (Tự là: **Tho**), sinh năm 1990 tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Đông Hưng 1, xã T, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Quang T và bà Lê Thị Út C; Vợ Thạch Thị Ý N (đã ly hôn) và 02 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013); Anh chị em ruột có tất cả 02 người; Tiền sự: 01 lần (Ngày 27/3/2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đưa vào cơ sở giáo dục Bền Giá thời hạn 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản); Tiền án: 01 lần (Ngày 24/5/2016 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 21/3/2017 thì chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa xóa án tích; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Dương Văn C, sinh năm 1990; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 07, ấp Thuận Nghĩa B, xã D, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Anh Dương Văn H, sinh năm 1983; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 07, ấp Thuận Nghĩa B, xã D, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Trần Quang T, sinh năm 1961; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Đông Hưng 1, xã D, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1980; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Đông Hưng 1, xã D, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1985; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 02, khóm 2, phường A, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Châu Thanh T, sinh năm 1957; Vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp Đông Hưng 1, xã D, thị xã X, Vĩnh Long.

4. Anh Lê Thành N, sinh năm 1997; Vắng mặt

Nơi cư trú: 167, ấp 4, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 28/8/2017 Trần Trung T đi bộ từ nhà qua vườn cam của anh T để rải phân tiếp anh Trung. Trên đường đi thì T nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô hiệu Exiter biển số 64H1-094.60 của anh Dương Văn C đang dựng trong vườn của bà Đinh Thị Mai (cặp bên vườn của anh Trung) ở tổ 12, ấp Đông Hưng 1, xã D, thị xã X nhưng không có ai trông coi, T liền nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này nên T đi đến dẫn chiếc xe 64H1-094.60 của anh C đi ra đường đāl về hướng chợ Hóa Thành để tìm chỗ cất giấu chiếc xe. Khi T dẫn xe đi được khoảng 20 – 30 mét thì thấy anh Nguyễn Hoàng N điều khiển xe mô tô chạy ngang qua (theo hướng chợ Hóa Thành ra cầu cống Cây Gòn), lúc này T nghĩ anh N biết T lấy trộm chiếc xe của anh C, sợ bị phát hiện nên T dẫn xe đi thêm một đoạn nữa thì đẩy chiếc xe xuống mé sông giấu để không cho ai thấy, rồi T bỏ đi. Còn anh N nhìn thấy T dẫn chiếc xe đi giống với chiếc xe của anh C (đang làm công trình thủy lợi gần nhà anh N), anh N nghi ngờ T lấy trộm chiếc xe của anh C nên gọi điện thoại báo cho anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1985 (là người làm chung công trình với anh C), rồi anh T nói lại cho anh C biết. Khi nghe anh T nói lại, anh C đi đến chỗ chiếc xe để kiểm tra thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 64H1-094.60 của anh bị mất nên anh trình báo cho Công an xã Đông Thành biết đến lập biên bản sự việc, rồi anh C cùng với anh T đi tìm T và chiếc xe mô tô bị mất. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, anh T phát hiện chiếc xe mô tô biển số 64H1-094.60 của anh C đang nằm cặp dưới mé sông (cách chỗ anh C dựng chiếc xe trước khi bị mất khoảng 80 mét), anh T điện báo cho Công an xã Đông Thành đến lập biên bản thu hồi chiếc xe, rồi Công an xã Đông Thành chuyển toàn bộ hồ sơ về Công an thị xã Bình Minh để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: “01 chiếc xe mô tô biển số 64H1-094.60 của anh C bị T lấy trộm trị giá 24.900.000 đồng”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 60/KSĐT ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Trần Trung T để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 64H1-094.60 của anh Dương Văn C bị T lấy trộm thì được Cơ quan điều tra thu hồi về định giá rồi trả lại cho anh C xong. Anh C yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe (do T đẩy xe xuống nước nên bị hư hỏng) với số tiền 500.000 đồng thì ông Trần Quang T cha ruột của T đã bồi thường cho anh C xong, nên anh C không có yêu cầu gì thêm. Còn ông T cũng không yêu cầu T trả lại số tiền này cho ông nên không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Trung T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ, ngày 28/8/2017 Trần Trung T đi bộ từ nhà đến vườn của bà Đinh Thị Mai ở tổ 12, ấp Đông Hưng 1, xã D, thị xã X rồi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển số 64H1-094.60 của anh Dương Văn C trị giá là 24.900.000 đồng dẫn đi thì bị phát hiện.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, bản thân bị cáo đã có 01 lần tiền án về tội trộm cắp tài sản và đã được đưa đi học tập cải tạo trong một thời gian, lẽ ra sau khi về địa phương bị cáo phải biết sửa chữa lo chí thú làm ăn để nuôi sống bản thân, ngược lại bị cáo chạy lười lao động, muốn có tiền mà không phải lao động vất vả nên đã tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tập trung cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và tác động răn đe phòng ngừa hành vi tương tự có thể xảy ra.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản thu hồi trả người bị hại nhận xong và không yêu cầu gì đối với bị cáo nên cần áp dụng điểm b, g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân có 01 lần tiền án, đã chấp hành xong nhưng chưa xóa án tích nên cần xử bị cáo trên mức khởi điểm và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Không.

[6] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Đối với chiếc xe mô tô biển số 64H1-094.60 của anh Dương Văn C bị T lấy trộm thì được Cơ quan điều tra thu hồi về định giá rồi trả lại cho anh C xong. Anh C yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe (do T đẩy xe xuống nước nên bị hư hỏng) với số tiền 500.000 đồng thì ông Trần Quang T cha ruột của T đã bồi thường cho anh C xong, nên anh C không có yêu cầu gì thêm. Còn ông T cũng không yêu cầu T trả lại số tiền này cho ông nên không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Trung T (Tự là: Tho) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Các điểm b, g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Trung T** (Tự là: **Tho**) 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an thị xã Bình Minh trả lại chiếc xe mô tô biển số 64H1-094.60 cho anh Dương Văn C xong, Anh C yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe với số tiền 500.000 đồng thì ông Trần Quang T cha ruột của T đã bồi thường cho anh C xong nên anh C không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc ông Trần Quang T đã bồi thường cho anh Dương Văn C tiền chi phí sửa xe số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) thay cho bị cáo, nay ông T không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đặt ra xem xét.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Trung T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Trại giam, Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Màu

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Phi Hùng Nguyễn Thị Kim Loan Nguyễn Thị Màu